

**KẾ HOẠCH
Tuyển sinh năm học 2021-2022**

Căn cứ Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2021, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 731/SGDDĐT-GDTrH ngày 9/4/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn tuyển sinh cấp trung học năm học 2021-2022; Công văn số 915/SGDDĐT-GDTH ngày 28/4/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2021-2022; Văn bản số 967/SGDDĐT-GDMN ngày 06/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc huy động trẻ em độ tuổi mầm non ra lớp năm học 2021-2022.

UBND huyện xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp Mầm non, lớp 1 và lớp 6 trên địa bàn huyện Tuần Giáo, năm học 2021-2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1. Tăng số lượng và tỉ lệ trẻ em trong các độ tuổi đến trường theo mục tiêu, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao;

2. Đảm bảo quyền được học tập của trẻ em và duy trì bền vững kết quả phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, PCGD TH mức độ 3, PCGD THCS mức độ 2 trên phạm vi toàn huyện; thực hiện mục tiêu PCGD THCS mức độ 3 giai đoạn 2021-2025 và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các trường thuộc huyện.

4. Duy trì bền vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

2. Yêu cầu

1. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện nhằm phấn đấu đạt các mục tiêu

- Cấp Mầm non huy động 51,5% số trẻ trong độ tuổi từ 03 đến dưới 36 tháng tuổi (trẻ sinh các năm từ 2018-2021) học nhà trẻ; 99,8% trẻ 3-5 tuổi học mẫu giáo.

- Các trường có học sinh Tiểu học huy động 100% trẻ hoàn thành chương trình mẫu giáo 5 tuổi ra lớp; 100% trẻ 6 tuổi (sinh năm 2015) vào học lớp 1; 100% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ từ 6 đến 10 tuổi được học hòa nhập, theo dõi số học sinh 6 tuổi ở địa bàn xã thuộc diện phổ cập nhưng đi học ở nơi khác.

- Cấp THCS huy động 98,5% trẻ sinh năm 2010 (11 tuổi), 100% số học sinh

hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6;

2. UBND các xã, thị trấn tuyên truyền kế hoạch tuyển sinh tới các khối, bản và nhân dân được biết thực hiện, chỉ đạo các ban ngành đoàn thể xã, trưởng các khối, bản phối hợp với các trường vận động học sinh trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo chỉ tiêu giao.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng tuyển sinh các trường.

II. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Địa bàn tuyển sinh

Theo tuyến tuyển sinh được phân công theo dõi phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

3. Đối tượng tuyển sinh

3.1. Đối với trẻ mầm non: Trẻ từ 03 - 36 tháng tuổi trở lên (sinh năm 2016-2021).

3.2. Đối với lớp 1: Số trẻ 6 tuổi (sinh năm 2015) trên địa bàn và số trẻ sinh trước năm 2015 chưa ra lớp hoặc bỏ học ở lớp 1; kể cả học sinh khuyết tật, học sinh mới chuyển đến.

3.3. Đối với lớp 6: Thực hiện theo Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

4.1. Các trường Mầm non: Huy động số trẻ (từ 03-36 tháng tuổi) đạt 51,5% trở lên dân số trong độ tuổi, mẫu giáo (3-5 tuổi) đạt 99,8%, 80% trở lên trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hoà nhập.

4.2. Các trường có học sinh Tiểu học: Huy động 99,8% trẻ 6 tuổi (sinh năm 2015) vào lớp 1, 100% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ từ 6 đến 10 tuổi được học hoà nhập, theo dõi số học sinh 6 tuổi trên địa bàn xã thuộc diện phổ cập nhưng đi học nơi khác.

4.3. Các trường THCS, TH&THCS: Tuyển sinh 100% số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn xã có nguyện vọng học tại trường (*kể cả số trẻ khuyết tật đã hoàn thành chương trình tiểu học*) và theo dõi số học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn xã thuộc diện phổ cập nhưng đi học nơi khác.

(Có biểu giao chỉ tiêu cụ thể từng đơn vị đính kèm)

III. MỘT SỐ QUY ĐỊNH TUYỂN SINH

1. Tuyển sinh vào các nhóm, lớp mầm non

1.1. Về số trẻ trong một nhóm, lớp thực hiện theo quy định Điều lệ trường Mầm non, trường hợp do số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định, số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo diện tích để đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

1.2. Hồ sơ:

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ hoặc bản phô tô giấy khai sinh (*có công chứng*).
- Đơn xin vào học (thực hiện năm đầu tiên với trẻ mới xin vào học tại trường, mẫu đơn do nhà trường quy định).

2. Tuyển sinh vào lớp 1

2.1. Hồ sơ

- Đơn xin vào học lớp 1 (mẫu đơn do nhà trường quy định).
- Giấy khai sinh bản sao có công chứng (để lưu hồ sơ).

2.2. Hội đồng tuyển sinh căn cứ danh sách trẻ hoàn thành chương trình mầm non 5 tuổi, phân công các thành viên trong Hội đồng làm công tác tuyển sinh.

2.3. Tại các xã đặc biệt khó khăn các trường tiểu học tổ chức tiếp nhận và phân loại số học sinh 6 tuổi học lớp 1 nhưng chưa học hoặc học chưa đủ thời gian lớp mẫu giáo 5 tuổi để tổ chức dạy tăng cường tiếng Việt cho học sinh.

3. Tuyển sinh vào lớp 6

Hồ sơ gồm:

- Đơn xin dự tuyển vào THCS (mẫu đơn do nhà trường quy định).
- Giấy khai sinh bản sao có công chứng (để lưu hồ sơ).
- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.
- Quyết định cho phép học vượt lớp, vượt cấp (nếu có).

** Lưu ý: Không thu lệ phí tuyển sinh đối với các cấp học.*

IV. THỜI GIAN TUYỂN SINH

- Từ ngày 20/7/2021 - 05/8/2021.
- Đối với những trường chưa tuyển hết học sinh trong thời gian trên sẽ tiếp tục tuyển sinh, hoàn thành trước 16/8/2021. Báo cáo sơ bộ kết quả tuyển sinh trước ngày 17/8/2021.
- Thời gian duyệt kết quả tuyển sinh: Từ ngày 19/8 đến ngày 20/8/2021.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Giao chỉ tiêu tuyển sinh, quy định địa bàn tuyển sinh đối với các cấp học năm học 2021-2022 cho các cơ sở giáo dục.
- Chỉ đạo các trường có học sinh tiểu học xây dựng kế hoạch tuyển sinh đảm bảo thời gian, đối tượng và hồ sơ tuyển sinh.
- Thành lập Hội đồng tuyển sinh, phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường Mầm non, Tiểu học, TH&THCS, THCS trực thuộc.
- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục nhằm đạt được mục tiêu của kế hoạch.
- Tổng hợp kết quả tuyển sinh của từng trường trên địa bàn và so sánh với chỉ

tiêu được giao gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định (Đối với cấp THCS tổng hợp cả kết quả tuyển sinh lớp 6 của trường THCS&THPT Quài Tở).

2. Đối với UBND các xã, thị trấn

- Tuyên truyền kế hoạch tuyển sinh tới các khối, bản và nhân dân được biết thực hiện.

- Chỉ đạo các ban ngành đoàn thể xã, trưởng các khối, bản phối hợp với các trường tham gia huy động tối đa số học sinh trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch giao.

3. Các cơ sở giáo dục

- Tổ chức điều tra, thống kê số liệu chính xác về số trẻ trong diện tuyển sinh trên địa bàn. Căn cứ vào kết quả điều tra số trẻ trong độ tuổi, điều kiện cơ sở vật chất, thực hiện tuyển sinh đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch giao.

- Thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, các bậc phụ huynh đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi, địa bàn tuyển sinh theo quy định.

- Khi tiếp nhận hồ sơ của học sinh tuyển sinh phải kiểm tra, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh. Trong quá trình tuyển sinh không được thu hoặc vận động học sinh, cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định.

- Phân công viên chức, người lao động trực để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Hội đồng tuyển sinh báo cáo kết quả công tác tuyển sinh về UBND huyện qua cơ quan thường trực là Phòng Giáo dục và Đào tạo, đợt 01 trước ngày 17/8/2021, đợt 02 trước ngày 05/9/2021 (*theo biểu mẫu đính kèm*).

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh năm học 2021-2022, UBND huyện yêu cầu Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, thị trấn, các cơ sở giáo dục triển khai, tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND huyện (qua phòng Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng GD&ĐT;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn;
- Lưu: VP, GDĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mùa Va Hồ

**SỐ LƯỢNG VÀ TỶ LỆ HUY ĐỘNG TRẺ MÀM NON RA LỚP
NĂM HỌC 2021-2022**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2021 của UBND huyện)

TT	Tên trường	Trẻ 03-36 tháng		Trẻ 3-5 tuổi		Trẻ 5 tuổi	
		Số trẻ	Tỷ lệ (%)	Số trẻ	Tỷ lệ (%)	Số trẻ	Tỷ lệ (%)
1	Trường MN Thị trấn	105	51,1	343	100	106	100
2	Trường MN Hòa Mi	92	52,7	236	100	88	100
3	Trường MN Hoa Ban	136	53,3	297	100	114	100
4	Trường MN Quài Cang	190	51,6	401	99,8	138	100
5	Trường MN Quài Nưa	93	58,1	221	99,6	76	98,7
6	Trường MN Pú Nhung	115	49,8	226	100	72	100
7	Trường MN Bình Minh	153	48,5	321	99,4	106	100
8	Trường MN Mường Mùn	115	53,6	308	100	104	100
9	Trường MN Rạng Đông	99	53,2	220	100	83	100
10	Trường MN Phình Sáng	94	52,5	229	100	73	100
11	Trường MN Tỏa Tĩnh	91	51,4	164	99,42	60	100
12	Trường MN Mùn Chung	90	52,4	259	100	97	100
13	Trường MN Chiềng Sinh	110	51,4	260	100	80	100
14	Trường MN Khong Hin	120	51,5	236	100	90	100
15	Trường MN Sơn Ca	57	54,3	136	100	57	100
16	Trường MN An Bình	35	53,8	85	100	29	100
17	Trường MN Pú Xi	161	46,3	382	99,7	123	100
18	Trường MN Nậm Dìn	138	51,1	274	99,7	88	100
19	Trường MN 20/7	44	53,1	134	100	47	100
20	Trường MN Tênh Phong	60	52,6	129	100	39	100
21	Trường MN Sao Mai	94	51,9	191	99,48	60	100
22	Trường MN Nhà Sáy	80	52,6	176	99,44	70	100
23	Trường MN Mường Thín	74	50,3	162	100	47	100
24	Trường MN Ta Ma	173	51,6	289	99,7	101	99
	Tổng cộng	2.519	51,6	5.679	99,8	1.948	99,89

**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP 1
NĂM HỌC 2021-2022**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2021 của UBND huyện)

TT	Tên trường	Chỉ tiêu giao		Ghi chú
		Số học sinh	Tỷ lệ (%)	
1	TH Số 1 Thị trấn	133	100	
2	TH Số 2 Thị trấn	60	100	
3	PTDTBT TH Ta Ma	106	100	
4	TH Khong Hin	92	100	
5	PTDTBT TH Nậm Din	105	100	
6	TH Xuân Ban	45	100	
7	TH Quài Tở	104	100	
8	TH Quài Cang	101	100	
9	TH Số 2 Quài Cang	67	100	
10	TH Số 1 Quài Nưa	84	100	
11	TH Số 2 Quài Nưa	44	100	
12	TH Pú Nhung	75	100	
13	TH Mùn Chung	99	100	
14	TH Mường Mùn	115	100	
15	TH Phình Sáng	83	100	
16	TH Nhà Sáy	67	100	
17	TH Chiềng Sinh	94	100	
18	TH Bình Minh	119	100	
19	TH Mường Thín	70	100	
20	PTDTBT TH&THCS Pú Xi	93	100	
21	PTDTBT TH Rạng Đông	71	100	
22	TH Nậm Múc	39	100	
23	TH Nhà Tồng	70	100	
24	TH&THCS Tỏa Tình	54	100	
25	PTDTBT TH&THCS Tênh Phong	36	100	
	Tổng cộng	2.026	100	

**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
NĂM HỌC 2021-2022**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2021 của UBND huyện)

TT	Tên trường	Chỉ tiêu tuyển sinh	Tuyển học sinh HTCTTH của các trường	Ghi chú
1	THCS Rạng Đông	99	PTDTBT TH Rạng Đông	
2	THCS Quài Nưa	132	TH Số 1 Quài Nưa TH Số 2 Quài Nưa	
3	THCS Vừ A Dính	51	TH Pú Nhung	
4	THCS Quài Cang	144	TH Quài Cang TH Số 2 Quài Cang	
5	THCS Thị trấn	151	TH Số 1 Thị Trấn TH Số 2 Thị Trấn	
6	THCS Chiềng Sinh	85	TH Chiềng Sinh TH Ban Mai	
	THCS Chiềng Đông	110	TH Bình Minh	
7	TH&THCS Nhà Sáy	61	TH Nhà Sáy	
8	THCS Mường Thín	52	TH Mường Thín	
9	THCS Khong Hin	77	TH Khong Hin	
10	TH&THCS Toả Tình	48	TH&THCS Toả Tình	
11	THCS Mường Mùn	132	TH Mường Mùn TH Nậm Mức	
12	PTDTBT TH&THCS Pú Xi	108	PTDTBT TH&THCS Pú Xi	
13	PTDTBT THCS Mùn Chung	156	TH Mùn Chung TH Nhà Tòng	
14	PTDTBT THCS Ta Ma	106	PTDTBT TH Ta Ma	
15	PTDTBT THCS Phình Sáng	150	TH Phình Sáng PTDTBT TH Nậm Din	
16	PTDTBTTH&THCS Tênh Phong	43	PTDTBTTH&THCS Tênh Phong	
17	THCS&THPT Quài Tở	158	TH Quài Tở TH Xuân Ban	
	Tổng cộng	1.863		

Mẫu 1-THCS

PHÒNG GD&ĐT TUẦN GIÁO
TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-THCS.....

....., ngày tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO
Kết quả tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2021-2022

1. Số liệu chung

Chỉ tiêu giao		Thực hiện		Tỷ lệ %
Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	

2. Lý do tăng (giảm) so với chỉ tiêu

- Tổng hợp báo cáo chuyên môn Phòng trước ngày **16/8/2021**
- Với các trường có học sinh nơi khác đến học nhờ phải lập danh sách riêng báo cáo về bộ phận chuyên môn THCS theo mẫu có xác nhận của đơn vị:

DANH SÁCH HỌC SINH XÃ KHÁC ĐẾN HỌC NHỜ
NĂM HỌC 2021-2022

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu TT (Bản, xã)	Họ tên cha, mẹ	Năm HTCTTH	Trường HTCTTH	Đang học lớp
1							
2							

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (hscv);
- Lưu VT.

K. HIỆU TRƯỞNG PHÒNG
P. TRƯỞNG PHÒNG

Mai Trọng Thuyết

Mẫu 3-Tiểu học

PHÒNG GD&ĐT TUẦN GIÁC

TRƯỜNG:

Số /BC-TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả tuyển sinh lớp 1 năm học 2021-2022

TT	Điểm trường	Chỉ tiêu giao	Số tuyển sinh năm 2021 trên địa bàn				Số trẻ 7, 8...tuổi tuyển sinh vào lớp 1	Số trẻ 6 tuổi ở trường, xã khác tuyển sinh vào lớp 1 tại trường
			Tổng số dân số	Trẻ khuyết tật	Tuyển sinh vào lớp 1	Tỷ lệ		
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
	Tổng số							

NGƯỜI TỔNG HỢP

(Kí, ghi rõ họ, tên)

HIỆU TRƯỞNG

(Kí tên, đóng dấu)